

PHÁT TRIỂN CA CAO Ở VIỆT NAM

COCOA DEVELOPMENT IN VIETNAM



Dr. Tong Khiem
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
(National Agricultural Extension Center)



Phần I. Ban điều phối Ca cao Việt nam

Part I. Vietnam Cocoa Development task force

1. Bối cảnh

1. Background

- Thời Pháp – thương mại hoá cà phê, cacao, nhưng chỉ thành công cà phê.
- Thời Mỹ – giới hạn bởi chiến tranh
- 1980's: nhà nước phát động trồng ca cao
 - + Ca cao được trồng hầu hết ở các tỉnh phía Nam từ Quảng Ngãi trở vào.
 - + Không tiếp cận được thị trường thế giới – đốn bỏ
- 1992 – Hiệp hội ca cao thế giới đề nghị Việt Nam nên phát triển ca cao
- Under French domination time – commercialize coffee and cocoa but it was successful in coffee.
- Cocoa couldn't develop in the American war time
- 1980s': Government launched Cocoa cultivation movement.
 - + Cocoa was located mostly from Quang Ngai to the South.
 - + Cocoa couldn't have market – cut down.
- 1992 – International Cocoa Association suggested that Vietnam should develop Cocoa



1. Bối cảnh (tiếp)

1993 – chương trình phát triển ca cao với sự hỗ trợ của MasterFoods

- Đơn vị tham gia: Viện Sinh Học Nhiệt Đới, Đại học Nông Lâm-TP. HCM, Đại học Cần Thơ

- Nội dung: Du nhập và trồng thử nghiệm giống mới (Cần Thơ, Thủ Đức, Lâm Đồng);

Background (continue)

1993 - Cocoa development Program was supported by MasterFoods.

- Participants: Tropical Biology Institute, HCM University of Agriculture and Forestry, Can Tho University.

- Contents: Imported and tested new varieties (Can Tho, Thu Duc, Lam Dong)



1. Bối cảnh (tiếp)

- 1997: Thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình Ca cao quốc gia (Quyết định số 247 NN-TCCB/QĐ Ngày 13/02/1997)
- + Tổ chức hội thảo cấp toàn quốc (Quảng Ngãi, Lâm Đồng) và cấp tỉnh (Đak Lak, Bình Phước)
- + Nhập giống, trồng thử nghiệm
- + Tham gia hội nghị quốc tế về ca cao
- + Cùng với Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp thực hiện làm Agriculture Science Institute of Vietnam ở Việt Nam đến năm 2010”

Background (continue)

- 1997: Establishment of Management Committee of National Cocoa Development (MCNAD) (Decision No. 247 NN-TCCB/QD dated Feb.13th, 1997)
- + Organized National conferences (Quang Ngai, Lam Dong) and provincial ones (Dak Lak, Binh Phuoc)
- + Imported new varieties and tested cultivation
- + Took part in International Cocoa conferences
- + MCNAD cooperated with National Institute of Agricultural Planning and Projection (NIAPP) “Vietnam Cocoa development overview to 2010 “



1. Bối cảnh (tiếp)

Chương trình phát triển ca cao ĐHNL-World Cocoa Foundation (trước đây gọi là ACRI)

- Tiếp tục du nhập và tuyển chọn giống;
- Xây dựng vườn tập đoàn ;
- Xây dựng mô hình thử nghiệm ở các tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Dak Lak, Bình Phước, Lâm Đồng, Đồng Nai, Long An, Bến Tre, Cần Thơ.
- Thí nghiệm so sánh giống: Quảng Ngãi, Dak Lak, Bến Tre
- Hội thảo về cây ca cao tại ĐHNL và các tỉnh có mô hình thử nghiệm

Background (continue)

Cocoa development program HCM-UAF - World Cocoa Foundation

- Continue variety importation and selection.
- Set up cooperation garden ;
- Build testing models in provinces: Quang Ngai, Binh Dinh, Gia Lai, Dak Lak, Binh Phuoc, Lam Dong, Dong Nai, Long An, Ben Tre, Can Tho.
- Variety comparison in Quang Ngai, Dak Lak, Ben Tre.
- Conference of Cocoa in HCM-UAF and provinces where have testing models.



1. Bối cảnh (tiếp)

Background (continue)

Thành viên của Ban chủ nhiệm

- GS. Nguyễn Ngọc Kính:
Chủ nhiệm chương trình
- GS. Nguyễn Văn Uyển:
Điều phối viên chương trình
- GS. Phan Quốc Sùng
Ủy viên
- KS. Đặng Thái Thuận
Ủy viên

Members of the Committee

- Prof. Nguyen Ngoc Kinh –
Manager
- Prof. Nguyen Van Uyen –
Coordinator
- Prof. Phan Van Sung –
member
- Mr. Dang Thai Thuan –
member



1. Bối cảnh (tiếp)

- 2003: Hội thảo về thị trường cho cây ca cao hiện nay và tương lai.
- + Hợp tác nghiên cứu với các chuyên gia quốc tế trong các lĩnh vực: nhân giống, so sánh giống, kỹ thuật canh tác, phòng trừ sâu bệnh, lên men, công nghệ sinh học
- + Phổ biến các thông tin về ca cao thông qua truyền hình (Bà Rịa – Vũng Tàu, Dak Lak, Đồng Nai, TP. HCM, đài phát thanh (Bình Dương, TP. HCM), sách, báo (Tuổi Trẻ, Tập san khoa học ĐHNL), và tập huấn.

Background (continue)

- 2003: Conference of Cocoa in present and future market.
- + Cooperate with International specialists of variety multiplication, comparison, cultivation techniques, disease prevention, fermentation, biotechnology.
- + Disseminate Cocoa information through television (Ba Ria – Vung Tau, Dak Lak, Dong Nai, HCM city), Radio stations (Binh Duong, HCM), magazines and training activities.



1. Bối cảnh (tiếp)

Chương trình DANIDA Dak Lak (Hỗ trợ quản lý nguồn nước) 1998 - 2000

Cộng tác với ĐHNL trong các nội dung:

- Xây dựng mô hình trồng ca cao tại các huyện Ma D'rak, Ea Ka, Krông Nô, Chu M'nga, Lak, Dak Min, Dak Lấp, Krông Bông

- Tập huấn cho cán bộ khuyến nông cấp huyện

Background (continue)

DANIDA program in DakLak (support for water source management) 1998 – 2000

- Cooperate with HCM-UAF as following contents:

- + Set up Cocoa models in districts: Ma D'rak, Ea Ka, Krong No, Chu M'nga, Lak, Dak Min, Dak Lap, Krong Bong.

- + Train for extension staffs at district level.



1. Bối cảnh (tiếp)

Chương trình GTZ-ĐHNL (2000-2002)

- Tiếp tục nội dung của chương trình DANIDA Dak Lak
- Phát triển thêm mô hình ca cao xen dừa tỉnh Bến Tre

Chương trình Ca cao Viện Khoa Học Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên:

- Tuyển chọn và so sánh giống
- Xây dựng vườn tập đoàn
- Nhân giống

Background (continue)

GTZ-HCM-UAF program (2000 – 2002).

- Continue the contents of DANIDA program in Dak Lak.
- Extend intercropping models between Cocoa and coconut in Ben Tre
- Cocoa program of Tay Nguyen Science Institute of Agriculture and Forestry.
- Select and compare varieties
- Build cooperation garden
- Multiply varieties



2. Quyết định thành lập Ban Điều phối

2. Decision on establishment of Vietnam Cocoa Development Task Force

- Ngày 11/4/2005 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp đã có quyết định số 803 QĐ/BNN thành lập Ban điều phối Ca cao. Ban này có trách nhiệm tư vấn giúp Bộ trưởng về tất cả các lĩnh vực liên quan đến phát triển cocoa ở VN.
- Thành viên Ban Điều phối bao gồm: Đại diện lãnh đạo của 16 đơn vị, tổ chức sau:
- Minister of MARD issued Decision No. 803 QĐ/BNN on establishment of Vietnam Cocoa Development Task Force (VCDTF). VCDTF is responsible to consult Minister about activities in all aspects related to Cocoa development in Vietnam
- The members of VCDTF include representative leaders of 16 organizations as following:



2. Quyết định... (tiếp)

1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
2. Cục Nông nghiệp
3. Vụ Hợp tác Quốc tế
4. Vụ Khoa học Công nghệ
5. Viện Khoa học Nông lâm nghiệp
Tây Nguyên
6. Viện Khoa học kỹ thuật nông
nghiệp Việt Nam
7. Viện Khoa học kỹ thuật nông
nghiệp Miền Nam
8. Viện Khoa học lâm nghiệp (phân
viện phía nam)

2. Decision... (continue)

1. National Agricultural Extension
Center (NAEC)
2. Agriculture Department
3. Foreign Relation Department
4. Department of Science and
Technology (DST).
5. Tay Nguyen Agriculture and
Forestry Science Institute (AFSI)
6. Vietnam Academy of Agricultural
Sciences (VAAS)
7. Agriculture Science Institute of
Southern Vietnam
8. Forestry Science Institute
(southern Branch)



2. Quyết định... (tiếp)

09. Viện Nghiên cứu Dầu thực vật
10. Đại học Nông lâm thành phố HCM
11. Hiệp hội Cà phê – ca cao Việt nam
12. Hội Nông dân Việt nam
13. Bộ Khoa học và Công nghệ
14. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre, Bình Phước và Đắk Lắk
15. Các doanh nghiệp trong và ngoài nước
16. Các tổ chức quốc tế

2. Decision... (continue)

09. Oil Plant Institute (OPI)
10. HCM University of Agriculture and Forestry
11. Coffee – Cocoa Association of Vietnam
12. Vietnam Farmer Association
13. Ministry of Science and Technology
14. Provincial Agriculture and Rural Development Centre: Ben Tre, Binh Phuoc and Dal Lak
15. Vietnam and foreign Enterprises
16. International Organizations



2. Quyết định... (tiếp)

■ Tổ chức của Ban điều phối:

- **Trưởng ban:** TS. **Tống Khiêm** – GD
Trung tâm Khuyến nông Quốc
gia.

ĐT: 0912.532078, email:
tongkhiemkn@yahoo.com.

- **Phó ban:**

1. **Ths. Nguyễn Văn Hoà** - Cục
phó Cục Nông nghiệp tại
TP.HCM

ĐT: 0913.822130

2. **GS.TS. Nguyễn Văn Uyển** -
Hiệp hội cà phê – Ca cao Việt
Nam

DT: 0903876042

3. **TS. Hoàng Thanh Tiệm** - Viện
trưởng Viện KH Nông lâm
nghiệp Tây Nguyên.

DT: 0913435344

2. Decision... (continue)

■ Structure of VCDTF

- **Chief:** Dr. **Tong Khiem** – General
Director of NAEC

Tel: 0912.532078

email:

tongkhiemkn@yahoo.com

- **Vice Chief.**

1. **Master. Nguyen Van Hoa** –
Deputy Director of Agriculture
Department in HCM.

Tel: 0913.822130

2. **Prof. Dr. Nguyen Van Uyen** –
VN Coffee – Cocoa Association
(VCCA)

Tel: 0903.876.042

3. **Dr. Hoang Thanh Tiem** –
Director of SIAF

Tel: 0913.435.344



2. Quyết định... (tiếp)

Thư ký Ban Điều phối

- Tổ trưởng: **TS. Phạm Hồng Đức Phước** – ĐH Nông lâm TP.HCM.
DT: 0913920173
- Tổ phó:
 - + **TS. Lê Văn Hưng** - Vụ Khoa học Công nghệ.
DT: 0912.149.724
 - + **KS. Trần Quang Chiêu** - Cục Nông nghiệp
DT: 0904195119
 - + **PGS.TS. Mai Thành Phụng** - Đại diện Bộ phận thường trực TTKNQG tại TP.HCM.
DT: 0913798088
 - + **Thạc sỹ Nguyễn Thị Thanh Mai** :
Cục Trồng trọt
DT: 0918794350

2. Decision... (continue)

Secretariat:

- Leader. **Dr. Nguyen Hong Duc Phuoc** – HCM-UAF
Tel: 0913.920.173
- Secondary leaders:
 - + **Dr. Le Van Hung** – DST
Tel:0912.149.724
 - + **Mr. Tran Van Chieu** – Agriculture Department
Tel: 0904.195.119
 - + **Associate Prof. Dr. Mai Thanh Phung** – Representative of NAEC in HCM.
Tel: 0913.798.088
 - + **Master Nguyen Thi Thanh Mai**
Cultivation Department
Tel: 0918.794.350



3. Hoạt động của Ban điều phối

- Hàng năm Ban Điều phối họp định kỳ 2 lần vào 30/5 và 30/10.
- Mục đích của các cuộc họp là:
 - + Đánh giá phát triển cacao ở Việt Nam
 - + Chỉ đạo về phát triển cacao ở VN
 - + Nhận xét hoạt động của Ban Điều phối.
 - + Đề xuất của Ban điều phối với Bộ Nông nghiệp và Chính phủ

3. Operation of VCDTF

- Meeting 2 times per year on 30 of May and October.
- Purposes of the meeting:
 - + Access Vietnam Cocoa development.
 - + Instruct Vietnam Cocoa development operation.
 - + Remark activities of VCDTF.
 - + Submit suggestions to MARD



Phần II: Kết quả phát triển cocoa đến 2006

1. Định hướng phát triển Ca cao giai đoạn 2005-2010.

Part II. Result of Vietnam Cocoa Development up to 2006

1. Orientation of Cocoa development in the period 2005-2010

a. Quan điểm phát triển

- Người sản xuất ca cao phải được tăng thu nhập cải thiện đời sống.
- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia sản xuất ca cao.
- Phát triển theo hướng thâm canh tăng năng suất, tăng chất lượng, phát triển bền vững.
- Phát triển bền vững ca cao đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái.
- Là nông sản xuất khẩu mới.

a. Point of view:

- Cocoa producers must be increased their income to improve the living conditions.
- Encourage all Vietnam and foreign economic sectors to take part in Cocoa production.
- Promote intensive cultivation to increase yield and quality, sustainable development.
- Cocoa sustainable development accompanies with eco-environment protection.
- To be new exported agro-product.



1. Định hướng ...(tiếp)

b. Nội dung

- Xác định vùng trồng ca cao phù hợp. Trồng xen ca cao với các cây công nghiệp và cây ăn quả.
- Cuối năm 2010 phấn đấu trồng được 20.000 ha trong đó 10.000 ha thu hoạch năng suất bình quân 1,5 tạ/ha, sản lượng 15.000 tấn, đạt chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu.
- Xúc tiến gấp việc công nhận ca cao là cây trồng mới ở Việt Nam.
- Tăng cường công tác thị trường
- Quản lý tốt giống và kỹ thuật
- Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng thương hiệu Ca cao Việt Nam.
- Kiểm tra, đánh giá, tổng kết định kỳ

Orientation... (continue)

b. Contents:

- Define suitable region for Cocoa. Intercrop Cocoa with industrial and fruit plants.
- At the end of 2010 strive to grow 20,000 ha in which 10,000 ha harvested, average yield of 1.5 ton/ha, total output 15,000 ton meet the standard of exporting quality.
- Enhance activities for Cocoa to be approved as new crop in Vietnam.
- Intensify marketing operation.
- Well manage varieties and techniques .
- Set up quality standard for Vietnam Cocoa.
- Exam and Evaluate periodically



1. Định hướng ...(tiếp)

c. Giải pháp

- Quy hoạch vùng trồng Ca cao trước mắt tập trung 14 tỉnh, đặc biệt là các tỉnh (Bình Phước, Bến Tre, Bà Rịa-Vũng Tàu...)
- Vùng Tây Nguyên (5 tỉnh, những năm đầu là Đắk Lắk, Đắk Nông)
- Vùng Đông Nam Bộ 3 tỉnh (Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu)
- Vùng Nam Trung Bộ 7 tỉnh từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận

Orientation... (continue)

c. Solutions

- Organize Cocoa cultivation regions, first priorities for 14 provinces, specially Binh Phuoc, Ben Tre, Ba Ria – Vung Tau..
- Tay Nguyen region: (5 provinces, at the beginning of this year: Dak Lak, Dak Nong)
- The Southeast region (3 provinces: Binh Phuoc, Dong Nai, Ba Ria – Vung Tau)
- Central Southern region: (7 provinces from Quang Ngai to Binh Thuan)



1. Định hướng ...(tiếp)

- Khoa học công nghệ

- + Tăng cường công tác nghiên cứu về giống và canh tác
- + Tăng cường đầu tư nâng cấp đặc thù để nghiên cứu về Ca cao.

- Khuyến nông

- + Đầu tư kinh phí hỗ trợ phát triển Ca cao thông qua các phương pháp thông tin tuyên truyền, hỗ trợ 100% cho tập huấn đào tạo.
- + Xây dựng mô hình trình diễn như sản xuất giống, thâm canh tăng năng suất, chế biến..., hỗ trợ 100% đối với các hộ nghèo và 50-60% đối với hộ nông dân không thuộc diện nghèo.
- + Hỗ trợ phát triển sản xuất (triển khai mô hình ra diện rộng)

1. Orientation... (continue)

- Science and technology.

- + Enhance research of variety and cultivation.
- + Increase investment for special Cocoa research.

- Agricultural extension

- + Support finance to cocoa development through propaganda, assist 100% expenditure for training.
- + Establish performance models such as: variety production, intensive cultivation, processing... support 100% for poor families, 50-60% for others
- + Help to develop production (extend model in wide area)



1. Định hướng ...(tiếp)

- Chính sách

- + Nông dân vay vốn nhà nước với lãi suất hỗ trợ
- + Miễn thuỷ lợi phí

- Hợp tác quốc tế

- + Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- + Tham gia các tổ chức khu vực và quốc tế có liên quan tới Ca cao
- + Cập nhật thông tin hai chiều.

1. Orientation ... (continue)

- Policy

- + Farmers get the loan from the State with preferential interest rate.
- + Free irrigation charge

- International cooperation

- + Cooperate with Vietnam and foreign organizations and individual.
- + Take part in regional and international organizations relating to Cocoa.
- + Up date information

2. Kết quả phát triển Ca cao đến năm 2006

2. Result of Cocoa development up to 2006

Địa phương Provincces	Tổng diện tích (ha) Area (ha)	DT trồng mới (ha) New cultivation area (ha)	DT thu hoạch (ha) Harvested area (ha)	Năng suất (tấn/ha) Yield (ton/ha)	Ước sản lượng (tấn) Total output (ton)
Bến Tre	1.920	750	600	1.50	900
Tiền Giang	1.253	650	8	0.60	5
Bà Rịa – Vũng tàu	1.100	446	100	0.60	60
Bình Phước	798	495	11	0.55	6
Đắc Lắc	874	134	55	1.05	58
Các tỉnh khác Other provinces	1.425	1.275	222	0.40	85
Tổng cộng Total	7.320	3.750	996	1.12	1.114



3. Kế hoạch phát triển Cao cao của các tỉnh năm 2007

3. Plan for provincial Cocoa development in 2007

- Năm 2007, Dự án SUCCESS ALLIANCE kết thúc, kế hoạch phát triển cao cao của các tỉnh căn cứ vào nguồn kinh phí của địa phương, khuyến nông và dân tự đầu tư.
- Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương, dự kiến năm 2005 diện tích, năng suất, sản lượng cao cao như sau:
- In 2007, as SUCCESS ALLIANCE project ends, plan for Cocoa development will be based on the local financial source, extension centers and farmer investment.
- Combine the report from localities, 2005 area, yield, output estimated as following:

3. Dự kiến năm 2007

3. Expectation of 2007 result

Địa phương Provincces	Tổng diện tích (ha) Area (ha)	DT trồng mới (ha) New cultivation area (ha)	DT thu hoạch (ha) Harvested area (ha)	Năng suất (tấn/ha) Yield (ton/ha)	Ước sản lượng (tấn) Total output (ton)
Bến Tre	3.920	2.000	1.000	1.00-1.50	1.500
Tiền Giang	1.403	200	220	0.69	152
Bà Rịa – Vũng tàu	-	-	419	0.70	293
Bình Phước	-	-	50	0.50	25
Đắc Lắc	2.290	1.000	250	1.07	268
Vĩnh Long	1.000	1.000	-	-	-
Các tỉnh khác Other provinces	1.600	175	250	0.50	120
Tổng cộng Total	10.213	4.375	2.189	1,07	2.358



Thank you !

